

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Học phần: Tư tưởng Hồ Chí Minh

Mã môn học: LC1202

Khối lớp: ĐH, CĐ

Hình thức thi: Tự luận

Thi ngày 20/5/2018 – 07h00’

STT	Lớp tuyển sinh	Số SV	Nhóm	Phòng thi	
1.	1311D13A (K11 ĐH Chăn nuôi (Chăn nuôi - Thú y) A - 2013 - 2017)	01	1	N134	
2.	1614D10A (K14 ĐH Kế toán A)	25			
3.	1614D09A (K14 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - GD&ĐT))	04			
4.	1412D83A (K12 ĐH Công tác xã hội)	01		N141	
5.	1412D23A (K12 ĐHSP Sinh học - 2014 - 2018)	01			
6.	1513D04A (K13 ĐH Ngôn ngữ Anh)	01			
7.	1412D10A (K12 ĐH Kế toán - 2014 - 2018)	01			
8.	1412D11A (K12 ĐH Quản trị kinh doanh - 2014 - 2018)	01			
9.	1614D10A (K14 ĐH Kế toán A)	25			
10.	1311D10C (K11 ĐH Kế toán C - 2013 - 2017)	01	2	N142	
11.	1614D10B (K14 ĐH Kế toán B)	24		N143	
12.	1614D10B (K14 ĐH Kế toán B)	23			
13.	1513D81A (K13 ĐH Quản trị DV Du lịch & Lữ hành)	03			
14.	1311D10A (K11 ĐH Kế toán A - 2013 - 2017)	01	4	N144	
15.	1311D10B (K11 ĐH Kế toán B - 2013 - 2017)	01			
16.	1412D16A (K12 ĐH Tài chính - Ngân hàng - 2014 - 2018)	02			
17.	1513D08A (K13 ĐH Sư phạm Toán học (Toán - Lý))	02			
18.	1513D17A (K13 ĐH Việt Nam học)	01			
19.	1513C08A (K13 CĐ Giáo dục Mầm non)	01			
20.	1614D16A (K14 ĐH Tài chính - Ngân hàng)	11			
21.	1311D12A (K11 ĐH Khoa học Cây trồng A - 2013 - 2017)	01	8		N144
22.	1311D30A (K11 ĐH Thú y A - 2013 - 2017)	02			
23.	1513D04A (K13 ĐH Ngôn ngữ Anh)	01			
24.	1614D11A (K14 ĐH Quản trị kinh doanh)	29	6	N211	
25.	1311D30A (K11 ĐH Thú y A - 2013 - 2017)	01		N221	
26.	1614D12A (K14 ĐH Khoa học cây trồng)	01			
27.	1614D13A (K14 ĐH Chăn nuôi (Chăn nuôi - Thú y))	06			
28.	1513D04A (K13 ĐH Ngôn ngữ Anh)	03			
29.	1412D40A (K12 ĐHSP Vật lý - 2014 - 2018)	01			

30.	1614D30A (K14 ĐH Thú y)	12	6	N221	
31.	1513C04A (K13 CĐ Sư phạm Tiếng Anh)	01	7		N222
32.	1614D51A (K14 ĐH Kinh tế (Kinh tế đầu tư))	04			
33.	1311D41A (K11 ĐH Công nghệ KT Điện - Điện tử A - 2013 - 2017)	01			
34.	1513D42A (K13 ĐH Công nghệ kỹ thuật cơ khí)	02			
35.	1614D15A (K14 ĐH Công nghệ thông tin)	03			
36.	1614D41A (K14 ĐH Công nghệ Kỹ thuật Điện, điện tử)	07			
37.	1614D83A (K14 ĐH Công tác xã hội)	07			
38.	1513D02A (K13 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	03			
39.	1412D01A (K12 ĐHSP Toán học - 2014 – 2018)	02			
40.	1614D81A (K14 ĐH Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành)	04	8	N231	
41.	1311D12A (K11 ĐH Khoa học Cây trồng A - 2013 - 2017)	01			
42.	1614D04A (K14 ĐH Ngôn ngữ Anh)	23			
43.	1412D40A (K12 ĐHSP Vật lý - 2014 - 2018)	04			
44.	1513D01A (K13 ĐH Sư phạm Toán học)	03			
45.	1715D01A (K15 ĐH Sư phạm Toán học)	02			
46.	1210D70A (K10 ĐH Giáo dục thể chất A - 201 - 2016)	01			
Tổng cộng:		255 SV			

Phú Thọ, ngày 26 tháng 4 năm 2018

KT.HIỆU TRƯỞNG
P.Hiệu trưởng
(Đã ký)

TRUNG TÂM ĐBCL
P.Giám đốc
(Đã ký)

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Đã ký)

Đỗ Tùng

Nguyễn Văn Nghĩa

Nguyễn Thành Trung

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Học phần: Những NLCB của CN Mác - Lênin 1

Mã môn học: LC1225

Khối lớp: ĐH, CĐ

Hình thức thi: Tự luận

Thi ngày 20/5/2018 – 09h00'

STT	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Phòng thi
1	1311D11A (K11 ĐH Quản trị Kinh doanh A - 2013 - 2017)	01	01	N221
2	1715D04A (K15 ĐH Ngôn ngữ Anh)		26	
3	1715D28A (K15 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)		17	N222
4	1412D23A (K12 ĐHSP Sinh học - 2014 - 2018)		01	
5	1614D40A (K14 ĐH Sư phạm Vật lý)		01	
6	1412D06A (K12 ĐHSP Địa lý - 2014 - 2018)		06	
7	1715D18A (K15 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc)	02	26	N231
8	1715D18A (K15 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc)		25	N232
9	1513D02A (K13 ĐH Sư phạm Ngữ văn)		01	
10	1715D42A (K15 ĐH Công nghệ Kỹ thuật cơ khí)		01	
Tổng cộng:			105 SV	

Phú Thọ, ngày 26 tháng 4 năm 2018

KT.HIỆU TRƯỞNG

P.Hiệu trưởng

(Đã ký)

TRUNG TÂM ĐBCL

P.Giám đốc

(Đã ký)

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Đã ký)

Đỗ Tùng

Nguyễn Văn Nghĩa

Nguyễn Thành Trung

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Học phần: Những NLCB của CN Mác - Lênin 2

Mã môn học: LC1326

Khối lớp: ĐH, CĐ

Hình thức thi: Trắc nghiệm

1. Thi ngày 19/5/2018 – 07h00’

STT	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Phòng thi
1	1412C15A (K12 CĐ Công nghệ thông tin - 2014 - 2017)	08	02	HDH402
2	1715D15A (K15 ĐH Công nghệ thông tin)		25	
3	1715D41A (K15 ĐH Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử)		08	HDH407
4	1715D42A (K15 ĐH Công nghệ Kỹ thuật cơ khí)		03	
5	1412D28A (K12 ĐHSP Tiếng Anh - 2014 - 2018)		01	
6	1614D09A (K14 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - GD CD))	07	02	
7	1412D23A (K12 ĐHSP Sinh học - 2014 - 2018)		01	
8	1715D30A (K15 ĐH Thú y)	14	10	
9	1715D10A (K15 ĐH Kế toán)	07	25	HDH408
10	1715D10A (K15 ĐH Kế toán)		25	HDH812
11	1715D10A (K15 ĐH Kế toán)		25	HDH204
12	1715D11A (K15 ĐH Quản trị kinh doanh)	17, 14	13	HDH214
13	1715D16A (K15 ĐH Tài chính - Ngân hàng)		15	
14	1715D50A (K15 ĐH Kinh tế nông nghiệp)	14	03	HDH402
15	1614D16A (K14 ĐH Tài chính - Ngân hàng)		01	
16	1715D13A (K15 ĐH Chăn nuôi (Chăn nuôi - Thú y))		04	
17	1513D24A (K13 ĐH Sư phạm Hóa học)		01	
18	1513D02A (K13 ĐH Sư phạm Ngữ văn)		05	
19	1311D11A (K11 ĐH Quản trị Kinh doanh A - 2013 - 2017)	12	01	
20	1513D18A (K13 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc)		02	
21	1513D28A (K13 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)		01	
22	1513D23A (K13 ĐH Sư phạm Sinh học)		05	
23	1715D24A (K15 ĐH Sư phạm Hóa học)		05	
24	1513D40A (K13 ĐH Sư phạm Vật lý)		01	
25	1513D17A (K13 ĐH Việt Nam học)		01	

26	1513C08A (K13 CĐ Giáo dục Mầm non)	04- 06	08	A8203
27	1513C09A (K13 CĐ Giáo dục Tiểu học)	04- 06	11	
28	1715D70A (K15 ĐH Giáo dục Thể chất)	02	07	
29	1715D03A (K15 ĐH Giáo dục Tiểu học A)	04	18	A8204
30	1715D03A (K15 ĐH Giáo dục Tiểu học A)	04	10	
Tổng cộng:			239 SV	

2. Thi ngày 19/5/2018 – 09h00’

STT	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Phòng thi
1	1614D01A (K14 ĐH Sư phạm Toán học)	17, 16	06	HDH402
2	1513D04A (K13 ĐH Ngôn ngữ Anh)	17	01	
3	1715D51A (K15 ĐH Kinh tế (Kinh tế đầu tư))		06	
4	1715D23A (K15 ĐH Sư phạm Sinh học)	17	07	HDH407
5	1614D28A (K14 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)		02	
6	1614D40A (K14 ĐH Sư phạm Vật lý)		01	
7	1715D01A (K15 ĐH Sư phạm Toán học)		18	HDH408
8	1513D81A (K13 ĐH Quản trị DV Du lịch & Lễ hành)		01	
9	1513D09A (K13 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - GD&ĐT))		03	
10	1412D06A (K12 ĐHSP Địa lý - 2014 - 2018)	17, 16	05	HDH812
11	1412D09A (K12 ĐHSP Lịch sử (Sử - GD&ĐT) A - 2014 - 2018)		07	
12	1513C04A (K13 CĐ Sư phạm Tiếng Anh)	16	02	
13	1614D06A (K14 ĐH Sư phạm Địa lý)		01	
14	1412D83A (K12 ĐH Công tác xã hội)		02	
15	1715D83A (K15 ĐH Công tác xã hội)		08	
16	1715D02A (K15 ĐH Sư phạm Ngữ văn)		11	HDH204
17	1715D06A (K15 ĐH Sư phạm Địa lý)		07	
18	1715D09A (K15 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - GD&ĐT))		05	
19	1715D80A (K15 ĐH Hướng dẫn viên du lịch)		09	HDH214
20	1715D81A (K15 ĐH Quản trị dịch vụ du lịch và Lễ hành)		14	
21	1715D03A (K15 ĐH Giáo dục Tiểu học A)	04	09	A8203
22	1715C09A (K15 CĐ Giáo dục Tiểu học)	02	02	
23	1715D03B (K15 ĐH Giáo dục Tiểu học B)		17	
24	1715D03B (K15 ĐH Giáo dục Tiểu học B)	06	25	A8204
25	1513D03B (K13 ĐH Giáo dục Tiểu học B)		03	
26	1412C08A (K12 CĐ Giáo dục Mầm non - 2014 - 2017)		01	
Tổng cộng:			173 SV	

3.Thi ngày 19/5/2018 – 13h00’

STT	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Phòng thi
57	1715D05A (K15 ĐH Giáo dục Mầm non)	06	29	
58	1715D05A (K15 ĐH Giáo dục Mầm non)		29	
Tổng cộng:			58	

Phú Thọ, ngày 26 tháng 4 năm 2018

KT.HIỆU TRƯỞNG

P.Hiệu trưởng
(Đã ký)

TRUNG TÂM ĐBCL

P.Giám đốc
(Đã ký)

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Đã ký)

Đỗ Tùng

Nguyễn Văn Nghĩa

Nguyễn Thành Trung